TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 30-01-2023
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Hiệp.

2. Bà Đào Đắc Cẩm Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện M.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Tài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 229/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 10/01/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị Kim T**, sinh năm 1983(Bà Tcó đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Sơn L,** sinh năm 1983(Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại đơn xin xét xử vắng mặt ngày 07/12/2022 nguyên đơn bà Đinh Thị Kim T trình bày:

Bà Đinh Thị Kim T và Sơn L cưới nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi cưới bà và ông L chung sống hạnh phúc được một thời gian nhưng sau này thì vợ chồng thường phát sinh mâu

thuẫn do không hợp về quan điểm sống, ông L không lo làm ăn, không lo cho gia đình vợ con, còn thường xuyên kiếm chuyện vô cớ, ông có những lời lẽ không tôn trọng bà dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc. Trong thời gian chung sống bà và ông L có một con chung tên Sơn Thanh T, sinh ngày 04/8/2012 hiện đang sống cùng bà T. Nay bà Tyêu cầu được ly hôn cùng ông Sơn L.

- Về con chung: Bà Đinh Thị Kim T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung tên Sơn Thanh T, sinh ngày 04/8/2012 đến trưởng thành, bà không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với bị đơn ông Sơn L:* Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông Sơn L vắng mặt không lý do, ông cũng không có ý kiến đối với việc bà Đinh Thị Kim T yêu cầu ly hôn cùng ông.

Tại phiên tòa hôm nay Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; tại phiên tòa hôm nay bà Tcó đơn xin xét xử vắng mặt; đối với bị đơn ông Sơn L chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; ông Sơn L đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông L đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông vẫn vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà Đinh Thị Kim T và ông Sơn L.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Đinh Thị Kim T cho bà Đinh Thị Kim T được ly hôn với ông Sơn L; Về con chung tiếp tục giao cháu Sơn Thanh T, sinh ngày 04/8/2012 cho bà Tnuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi; về cấp dưỡng nuôi con bà Đinh Thị Kim T không yêu cầu ông Sơn L cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về nợ chung không có; Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay bà Đinh Thị Kim T có đơn xin xét xử vắng mặt. Đối với ông Sơn L đã được cấp tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, ông L đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng ông L vẫn vắng mặt, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà Đinh Thị Kim T và ông Sơn L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Kim T và ông Sơn L cưới nhau năm 2013 ông, bà tự nguyện đăng ký kết hôn và được UBND xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 102/2013 ngày 19/6/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa bà Đinh Thị Kim T và ông Sơn L là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét lý do yêu cầu ly hôn của bà Đinh Thị Kim T, Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi kết hôn thì bà T, ông L sống hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng thường hay cải vã cùng nhau, cuộc sống hôn nhân không dung hòa được dẫn đến vợ chồng sống không có hạnh phúc hiện nay bà Tvà ông L đã sống ly thân cùng nhau. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa bà Tvà ông L đã không hạnh phúc dẫn đến bà Tvà ông L đã sống ly thân. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống hôn nhân giữa bà Tvà ông L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đinh Thị Kim T.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống bà Đinh Thị Kim T và ông Sơn L có 01 đứa con chung tên Sơn Thanh T, sinh ngày 04/8/2012, hiện đang sống với bà T. Khi ly hôn bà Tyêu cầu được tiếp tục nuôi con tên Sơn Thanh T đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, hiện nay em Sơn Thanh T đang sống cùng bà Đinh Thị Kim T bà Tcó nguyện vọng được tiếp tục nuôi con đến trưởng thành và tại biên bản ghi lời khai của em Sơn Thanh T ngày 08/12/2022 em cũng có nguyện vọng được sống cùng mẹ là bà Đinh Thị Kim T, nhằm để tránh cuộc sống hiện tại của em Sơn Thanh T không bị xáo trộn, không làm ảnh hưởng đến tâm lý và ổn định việc học của em Sơn Thanh T nên cần tiếp tục giao em Sơn Thanh T cho bà Đinh Thị Kim T được quyền tiếp tục nuôi đến tuổi trưởng thành.

[5] Về cấp dưỡng: Bà Đinh Thị Kim T không yêu cầu ông Sơn L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bà Đinh Thị Kim T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 278 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56 Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Kim T được ly hôn với ông Sơn L

2.Về con chung: Giao cho bà Đinh Thị Kim T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con tên Sơn Thanh T, sinh ngày 04/8/2012 đến đủ 18 tuổi; ông Sơn L được quyền thăm nom con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Đinh Thị Kim T không yêu cầu ông Sơn L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về Nợ chung: Không có.

6. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Đinh Thị Kim T phải chịu là 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005560 ngày 12/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M; bà Tđã nộp xong.

Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát NDHMX;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự HMX;
- UBND nơi thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhiện